

**CÔNG TY TNHH GORAEINTL VINA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GORAEINTL VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2401003509

**3. Ngày thành lập:** 20/11/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Quê, Xã Bảo Đài, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0972614634

Fax:

Email: le\_thuong97@naver.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hưởng hoa hồng; Môi giới mua bán các loại hàng hóa (trừ môi giới bất động sản).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4610        |
| 2.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4620(Chính) |
| 3.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4631        |
| 4.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột. Bán buôn thức ăn cho động vật cảnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4632        |
| 5.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4633        |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(trừ bán buôn dược phẩm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4649        |
| 7.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>chi tiết: - Bán buôn nguyên liệu, phụ gia, hương liệu, hóa chất và các chế phẩm trong ngành sản xuất chế biến thực phẩm, bánh kẹo, nước giải khát, mì ăn liền, bia rượu, sản phẩm từ sữa, các loại sốt (tương cà, tương ớt, nước tương, nước mắm), ngành chế biến thịt và thủy sản (trừ bán buôn nông sản, thực phẩm tại trụ sở) - Bán buôn nguyên liệu, phụ gia, hóa chất dùng trong sản xuất mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn công cụ, dụng cụ trang thiết bị dùng trong chăn nuôi - Bán buôn hóa chất (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) (không tồn trữ hoá chất) | 4669        |
| 8.  | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4721        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                              |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 9.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột (không hoạt động tại trụ sở). | 4722                                                         |
| 10. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh.                                                                                                                          | 4772                                                         |
| 11. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ thức ăn cho động vật cảnh; Thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản. Bán lẻ thuốc thú y, chế phẩm sinh, hóa chất dùng trong thú y (không tồn trữ hoá chất)                | 4773                                                         |
| 12. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                  | 4933                                                         |
| 13. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)                                                                                                                                                                                              | 5210                                                         |
| 14. | Dịch vụ đóng gói<br>chi tiết: Sang bao, đóng gói nguyên liệu, hoá chất ngành sản xuất và chế biến lương thực – thực phẩm – nông sản – thức ăn chăn nuôi – nước giải khát (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật và không hoạt động tại trụ sở)                                     | 8292                                                         |
| 15. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty sản xuất kinh doanh                                                                                                                                    | 8299                                                         |
| 16. | (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)                                                                                                                                              | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 100.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LÊ THỊ THƯƠNG

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 12/01/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024197009262

Ngày cấp: 12/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Thôn Quê, Xã Bảo Đài, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Quê, Xã Bảo Đài, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ THỊ THƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/01/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024197009262

Ngày cấp: 12/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Thôn Quê, Xã Bảo Đài, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Quê, Xã Bảo Đài, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang